TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-PT
Ngày: 14- 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải, bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 115/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Mai Xuân T. Do có kháng cáo của anh Nguyễn Văn T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Mai Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/4/1982, tại xã H, huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 87, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ chính quyền, đoàn thể: Đảng viên (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Mai Thanh C và bà Vũ Thị M - Sinh năm; có vợ Nguyễn Thị Y và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Mai Xuân T 20 năm tù theo bản án số 11/2019/HSST; ngày 02/01/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 174 BLHS; ngày 14/01/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an quận H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 2 Điều 174 BLHS. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, theo Quyết định tạm giam số 1166 ngày 10/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội *(có mặt)*

- Người bị hại không kháng cáo:

Anh Nguyễn Xuân L; sinh năm: 1983; trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: chị Phạm Thị N; sinh ngày10/02/1987; trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

Anh Nguyễn Văn T1; sinh ngày 30/7/1977; trú tại: Số 429, đường Nguyễn Ái Q, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân T nguyên là nhân viên của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và chuyển giao công nghệ Việt Nam VINAGIMEX.,JSC có chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Giữa Mai Xuân T và anh Nguyễn Văn T1 trú tại phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh có mối quan hệ quen biết và hợp tác làm ăn với nhau trong lĩnh vực đưa người đi xuất khẩu lao động. Vào khoảng cuối tháng 6/2017 anh T1 nhận được thông tin: Cuối năm 2017 sẽ có đợt tuyển lao động đi xuất khẩu làm thuyền viên đánh bắt cá biển gần bờ tại Hàn Quốc. Sau khi tiếp nhận thông tin anh T1 đã liên lạc với Mai Xuân T và được T cho biết sắp tới sẽ có đợt tuyển người lao động đi xuất khẩu làm thuyền viên đánh bắt cá biển gần bờ tại Hàn Quốc và chi phí làm thủ tục mỗi trường hợp hết 9500USD. Sau đó anh T1 đã liên hệ với anh Dư Xuân H, trú tại thôn G, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tìm người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động để giới thiệu cho T và sẽ được hưởng phần trăm tiền môi giới nếu đưa được người đi xuất khẩu lao động thành công. Cũng trong khoảng thời gian này anh Nguyễn Xuân L, trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đang có nhu cầu đi xuất khẩu lao động. Sau khi được anh H giới thiệu về chương trình tuyển dụng thì anh L đồng ý làm thủ tục và được anh H cùng anh T1 giới thiệu gặp Mai Xuân T để làm các thủ tục. Ngày 01/7/2017 Mai Xuân T có quyết định thôi việc tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và chuyển giao công nghệ Việt Nam VINAGIMEX.,JSC nên T không còn khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động. Mặc dù đã có quyết định thôi việc nhưng do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên quá trình gặp và trao đổi với anh L, T giới thiệu mình là giám đốc Công ty VINAGIMEX.,JSC ở Đại Kim, H, Hà Nội và hứa sẽ làm các thủ tục để đưa anh L đi xuất khẩu lao động làm thuyền viên đánh bắt biển gần bờ tại Hàn Quốc. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017 thông qua anh T1, T đã đưa ra các thông tin để yêu cầu anh L chuyển tiền và đã nhận của anh L 03 lần với tổng số tiền 150.150.000đ (gồm: lần 1 với số tiền 69.000.000đ; lần 2 với số tiền 34.150.000đ; lần 3 với số tiền 47.000.000đ). Mặc dù đã nhận tiền nhưng Mai Xuân T sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân mà không làm bất cứ thủ tục pháp lý nào để đưa anh L đi xuất khẩu lao động, đồng thời T vẫn hứa hẹn với anh L là đến tháng 10/2017 hoặc chậm nhất là tháng 12/2017 anh L sẽ được

đi xuất khẩu lao động. Đến thời điểm như Mai Xuân T đã hứa hẹn nhưng anh L vẫn không được đi xuất khẩu lao động, nên đến đầu tháng 1/2018 anh L đã rút hồ sơ và nhiều lần yêu cầu T trả lại tiền, nhưng Mai Xuân T không có khả năng hoàn trả lại số tiền đã nhận.

Với hành vi trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Mai Xuân T: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 122; 123; khoản 1, khoản 2 Điều 131; 584; 585; 589 BLDS, xử buộc:

- Anh Nguyễn Văn T1 phải hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân L số tiền còn thiếu 158.150.000đ *(Một trăm năm mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Bị cáo Mai Xuân T phải bồi thường cho Nguyễn Văn T1 số tiền: 150.150.000đ *(Một trăm năm mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Về án phí: Áp khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 điều 23; khoản 2, khoản 6 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, xử buộc: Bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 7.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 25/7/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm Dân sự buộc anh phải hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 158.150.000 đồng là không thoả đáng

Tại Quyết định kháng nghị số 325/QĐ-VKSLH ngày 25/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị: Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Mai Xuân T phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Xuân L số tiền 150.150.000 đồng; buộc anh Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 8.000.000 đồng. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá vụ án và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 BLTTHS chấp nhận nội dung kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện H, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Mai Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 150.150.000 đồng; buộc anh Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 8.000.000đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000đồng án phí HSST và 7.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, buộc anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 400.000đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo Mai Xuân T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân L với tổng số tiền 150.150.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Sau khi xét xử, bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh không có kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Điều đó khẳng định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Xuân T về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:

Về phần trách nhiệm dân sự: Toà án cấp sơ thẩm đã có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi quyết định buộc anh Nguyễn Văn T1 (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L (là bị hại), từ đó dẫn đến sai lầm về quyết định phần án phí Dân sự sơ thẩm. Cụ thể:

Mặc dù anh Nguyễn Văn T1 là người trực tiếp nhận số tiền 165.150.000đồng từ anh Nguyễn Xuân L nhưng sau khi nhận tiền, anh Nguyễn Văn T1 đã chuyển toàn bộ số tiền này cho bị cáo Mai Xuân T. Sau khi bị cáo T nhận được tiền từ anh T1, bị cáo T đã chi tiêu cho mục đích cá nhân mà không thực hiện nội dung đã cam kết và thoả thuận về việc làm thủ tục để đưa anh L đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo T thừa nhận đã nhận số tiền 150.150.000 đồng của anh L. Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà anh T1 đã nhận của anh L thì bị cáo T không thừa nhận và không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, nay anh T1 đã hoàn trả cho chị Phạm Thị N (vợ anh L) số tiền 7.000.000 đồng; số tiền 8.000.000 đồng còn lại anh L chưa được bồi thường. Trong vụ án này, bị cáo T thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người bị hại gây thiệt hại cho anh Nguyễn Xuân L số

tiền 150.150.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường khoản tiền này cho anh Nguyễn Xuân L. Còn anh Nguyễn Văn T1 chỉ là người môi giới và không có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân L, việc bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh L thì anh T1 không hề biết. Toà án cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn T1 phải hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân L số tiền còn thiếu 158.150.000 đồng, buộc bị cáo Mai Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 150.150.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 351, Điều 360, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc bị cáo Mai Xuân T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân L số tiền 150.150.000 đồng; buộc Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho Nguyễn Xuân L số tiền 8.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu độc lập nên không có nghĩa vụ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Mai Xuân T phải nộp 7.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm; buộc anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 7.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm là trái với quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Từ những nhận định trên, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng Điều luật của pháp luật và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 dẫn đến quyết định sai về trách nhiệm bồi thường dân sự và về án phí dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; anh Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Sửa bản án sơ thẩm số15/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Mai Xuân T: **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 351; 360; 584; 585; 586; 589 BLDS, xử buộc Bị cáo Mai Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 150.150.000 đồng; anh Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 8.000.000 đồng.

3. Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA,THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền